

Bản án số: 36/2024/HS-ST
Ngày 31-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lộc Văn Chung

Bà Hoàng Thị Hiệu

- Thư ký phiên tòa: Bà Vy Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Lương Minh Hợp - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 32/2024/TLST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2024/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Lý Thị T (tên gọi khác: Không có), sinh ngày 08 tháng 6 năm 1996 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn K, xã S, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Văn T, sinh năm 1965 (đã chết) và bà Ngô Thị T, sinh năm 1966; chồng là Lương Văn T, sinh năm 1994; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/3/2024 đến nay, hiện tại ngoại, có mặt.

- Bị hại: Anh Hoàng Văn Q (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại Hoàng Văn Q: Ông Hoàng Văn T, sinh năm 1974 và bà Vi Thị N, sinh năm 1981 (bố, mẹ đẻ); địa chỉ: Thôn N, xã L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; đều có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Lý Thị T: Bà Dương Thị Quỳnh H- Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Vi Thị N: Ông Hoàng Văn T, sinh năm 1974 (Giấy ủy quyền ngày 22/3/2024 lập tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn); có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Lương Văn T, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn K, xã S, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh Lương Văn T: Bà Bạch Anh T – Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 30/10/2023, Lý Thị T đi đến nhà mẹ đẻ tại thôn P, xã T, huyện L chơi. Đến khoảng 15 giờ 25 phút cùng ngày, Lý Thị T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát (BKS): 12P1 - 102.15 đi từ thôn P, xã T, huyện L di chuyển trên quốc lộ 4B theo hướng thành phố L - huyện Đ để đi về nhà tại xã S, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Khi đi đến đoạn Km31 + 650 thuộc địa phận khu 3, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, Lý Thị T bật đèn tín hiệu bên trái và điều khiển xe mô tô chuyển hướng di chuyển từ phần đường bên phải sang phần đường bên trái rẽ vào cửa hàng nằm ở lề đường bên trái theo chiều đi để mua thức ăn chăn nuôi. Khi xe mô tô BKS: 12P1 - 102.15 do Lý Thị T di chuyển sang đến phần đường bên trái thì xảy ra va chạm với xe gắn máy BKS: 12LA - 023.71 do Hoàng Văn Q điều khiển di chuyển ngược chiều theo hướng huyện Đ - thành phố L. Sau khi xảy ra tai nạn, Lý Thị T và Hoàng Văn Q bị thương được đưa đi cấp cứu và phải điều trị tại Bệnh viện, các phương tiện bị hư hỏng. Hoàng Văn Q được điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Lạng Sơn từ ngày 30/10/2023 đến ngày 25/12/2023 sau đó chuyển tuyến điều trị tại Bệnh viện Trung ương Quân đội 108 đến ngày 16/01/2024, tiếp tục chuyển điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lạng Sơn đến ngày 24/01/2024 được đưa về nhà điều trị đến ngày 29/01/2024 thì tử vong.

Tiến hành khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn cho kết quả như sau:

Hiện trường tai nạn giao thông xảy ra tại khu vực Km31 + 650, quốc lộ 4B, thuộc địa phận Khu 3, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Hiện trường được mô tả theo chiều hướng huyện Đ - thành phố L. Nơi xảy ra tai nạn nằm trong khu vực đông dân cư thuộc phạm vi hiệu lực của biển báo R420 (bắt đầu khu đông dân cư) và R421 (hết khu đông dân cư). Nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, phẳng, tầm nhìn không bị hạn chế; mặt đường trải bê tông nhựa phẳng rộng 6,70m lòng đường có vạch kẻ sơn màu vàng đứt đoạn phân chia mặt đường thành hai chiều xe chạy; tâm vạch sơn vàng cách mép đường phải 4,40m. Tại Km31 + 790 có biển Cảnh báo nguy hiểm “Trẻ em W.255” trên hè phố bên phải. Chân cột biển báo W.225 cách cột mốc Km31+700 quốc lộ 4B là 31,80m.

Điểm mốc được xác định là tại điểm thấp nhất góc bên trái gần với mép đường chân cột mốc Km31 + 700 quốc lộ 4B tại hè phố trái, lấy mép đường bên phải làm chuẩn, các dấu vết, phương tiện thu thập tại hiện trường được đánh số thứ tự lần lượt

như sau:

+ Vị trí số 1: Là đa vết cày xước trên mặt đường có diện dài 7,60m, rộng 0,55m. Chiều hướng trượt huyện Đ - thành phố L. Điểm đầu vết cách mép đường chuẩn 2,40m, cách điểm mốc chệch mép đường trái hướng huyện Đ là 42,50m; Điểm cuối vết cày xước cách mép đường chuẩn 1,75m.

+ Vị trí số 2: Là xe mô tô BKS: 12P1 - 102.15 đổ nghiêng trái trên mặt đường. Đầu xe chệch mép đường phải hướng huyện Đ, đuôi xe chệch tim đường hướng thành phố L. Tâm trục bánh trước cách mép đường chuẩn 1,30m. Tâm trục bánh sau cách mép đường chuẩn 1,90m và cách điểm cuối vết cày xước trên mặt đường chệch mép đường chuẩn hướng huyện Đ là 0,60m.

+ Vị trí số 3: Là đa vết cày xước trên mặt đường có diện dài 05m, rộng 0,55m. Chiều hướng trượt huyện Đ - thành phố L. Điểm đầu vết cày xước cách mép đường chuẩn là 3,40m và cách tâm trục bánh sau xe mô tô BKS: 12P1 - 102.15 chệch mép đường phải hướng thành phố L là 4,40m. Chệch mép đường phải hướng huyện Đ 04m là điểm đầu của đa vết cày xước được đánh dấu vị trí số 1. Điểm cuối vết cày xước cách mép đường chuẩn là 04m.

+ Vị trí số 4: Là xe gắn máy biển kiểm soát 12LA - 023.71 được dựng trên mặt đường. Đầu xe chệch mép đường phải hướng huyện Đ, đuôi xe chệch tim đường hướng thành phố L. Tâm trục bánh trước xe gắn máy cách mép đường chuẩn 3,25m, cách trục bánh sau xe mô tô BKS: 12P1 - 102.15 là 1,80m. Tâm trục bánh sau xe gắn máy cách mép đường chuẩn 3,65m.

+ Vị trí số 5: Là vùng mảnh vỡ không rõ hình dạng trên mặt đường có diện dài 4,7m, rộng 3,5m. Tâm vùng mảnh vỡ cách mép đường chuẩn 2,65m và tâm trục bánh sau xe gắn máy BKS: 12LA - 023.71 là 1,10m.

+ Vị trí số 6: Là vùng chất dịch màu nâu đỏ không rõ hình dạng trên mặt đường, có diện dài 05m, rộng 0,6m. Tâm vùng chất dịch cách mép đường chuẩn 3,50m và cách tâm vùng mảnh vỡ được đánh dấu vị trí số 5 là 1,2m.

+ Vị trí số 7: Là vùng chất dịch màu nâu đỏ không rõ hình dạng trên mặt đường có diện dài 0,6m, rộng 0,25m. Tâm vùng chất dịch cách mép đường chuẩn 0,40m, cách tâm vùng chất dịch được đánh dấu vị trí số 6 là 3,5m, cách điểm thấp nhất góc bên phải gần với mép đường của cột mốc Km31 + 600 quốc lộ 4B chệch ngoài hè phố bên trái hướng thành phố L là 47,80m.

Mở rộng khám nghiệm hiện trường, không phát hiện ra các phương tiện, dấu vết nào khác liên quan đến vụ tai nạn trên.

Kết quả khám phương tiện:

- Xe mô tô BKS: 12P1 - 102.15 có các dấu vết do tai nạn để lại như sau:

+ Gương chiếu hậu bên trái bị xô lệch, mặt gương vỡ.

+ Trục gương chiếu hậu bên trái có đa vết xước kim loại có bám dính chất liệu màu trắng, vết không rõ hướng có diện 01 x 0,5cm.

+ Ốp nhựa đầu xe bên trái và ốp nhựa đèn tín hiệu trước bên trái có đa vết xước

nhựa không rõ hướng diện 08 x 03cm.

- + Đầu tay nắm lái bên trái bị đục rách cao su, có vết mài xước không rõ hướng diện 03 x 03cm.

- + Cánh yếm bên trái bị gãy vỡ diện dài 8,5cm.

- + Phần trên cánh yếm phải bị bung bật diện dài 26cm.

- + Phần dưới cánh yếm phải bị gãy vỡ diện dài 21cm, bề mặt có vết mài trượt xước mài đen không rõ chiều hướng diện 10 x 12cm.

- + Phần trước nắp máy bên phải có vết mài sạch bụi, vết không rõ hướng, diện 09 x 05cm.

- + Bên phải “lỗ củ hơi” có vết vỡ diện 04 x 1,5cm.

- + Đầu trục giảm xóc trước bên trái có vết mài trượt màu đen, vết không rõ hướng, diện 04 x 1,5cm.

- + Trục bánh trước bị xô lệch từ phải qua trái.

- + Đầu cần chuyển số tiến có đa vết xước kim loại bám dính chất liệu màu trắng, vết không rõ hướng diện 1,5 x 0,2cm.

- + Chân giảm lái bên trái bị cong gập từ trước về sau.

- + Đầu trục chân giảm lái bên trái có xước kim loại bám dính chất liệu màu trắng, vết không rõ hướng diện 1,5 x 01cm.

- Xe gắn máy BKS: 12A - 023.71 có các dấu vết do tai nạn để lại như sau:

- + Mặt gương chiếu hậu bên phải bị vỡ hoàn toàn.

- + Gương chiếu hậu bên trái bị xô lệch.

- + Đèn tín hiệu và ốp nhựa phía trước bên phải bị vỡ hỏng diện 15 x 4,5cm

- + Phần ốp nhựa đầu xe bên dưới đèn tín hiệu trước bên phải bị vỡ diện 17cm.

- + Đầu tay nắm lái bên phải bị bung bật khỏi vị trí.

- + Mặt nạ đầu xe bị bung bật khỏi vị trí lộ chi tiết bên trong, khung kim loại bên trong ốp nhựa mặt nạ đầu xe có đa vết mài xước không rõ hướng bám dính chất liệu màu xanh dương diện 13 x 3,5cm.

- + Cánh yếm bên phải bị vỡ, thủng, bung bật diện 65 x 30cm.

- + Phần trên cánh yếm trái bị bung bật diện 22cm. Bề mặt có vết trượt màu đen không rõ hướng diện 10 x 01cm.

- + Ốp thân xe sau tay lái, phía trước yên xe bị gãy, bung bật diện 20 x 19cm.

- + Chấn bùm trước bánh trước bị gãy vỡ diện 16 x 10cm. Bề mặt có vết trượt màu đen không rõ hướng diện 07 x 01cm.

- + Vành trước bị cong, gãy, biến dạng diện dài 40 x 40cm. Tất cả các nan vành bị bung bật, cong vênh, hư hỏng. Xăm xe bánh trước không có hơi.

- + Bên phải xăm xe và lốp bánh trước có vết lõm, thủng diện 03 x 01cm.

+ Đầu chân giẫm lái bên trái có vết mài xước kim loại bám dính chất liệu màu trắng, vết không rõ hướng diện 01 x 01cm.

+ Đầu giá đỡ chân sau bên trái có đa vết xước kim loại không rõ chiều hướng diện 0,5 x 3,5cm.

Kết quả khám nghiệm tử thi:

+ Tại Bản kết luận giám định tử thi số 02/KLGĐTT-TTPY ngày 07/03/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Lạng Sơn đối với nguyên nhân chết của Hoàng Văn Q, sinh năm 2006, trú tại Thôn N, xã L, huyện L là do: *Hoại tử tổ chức não, chấn thương sọ não, suy kiệt nặng.*

+ Tại Bản kết luận giám định số 63/KLGĐCT-TTPY ngày 29/02/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Lạng Sơn đối với tỷ lệ tổn thương cơ thể của bà Lý Thị T, sinh năm 1996, trú tại Thôn K, xã S, huyện L là 34% (*Ba mươi bốn phần trăm*).

Kết quả kiểm tra nồng độ cồn:

+ Đối với Lý Thị T: Kết quả kiểm tra tại phiếu đo nồng độ cồn và biên bản kiểm tra ngày 30/10/2023 là 0.000mg/L khí thở. Kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu tại Bệnh viện hữu nghị Việt Đức là 0.0 mmol/l.

+ Đối với Hoàng Văn Q: Kết quả kiểm tra tại phiếu đo nồng độ cồn và biên bản kiểm tra ngày 30/10/2023 là 0.000mg/L khí thở. Kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Lạng Sơn là dưới ngưỡng phát hiện Ethanol (cồn).

Kết quả giám định tình trạng an toàn kỹ thuật

Tại Kết luận giám định kỹ thuật số 142/GĐKT-ĐK ngày 02/12/2023 của Công ty cổ phần đăng kiểm xe cơ giới tỉnh Lạng Sơn kết luận:

+ Đối với xe mô tô biển số 12P1 - 102.15: Thời điểm kiểm tra các hệ thống an toàn của xe đầy đủ, hoạt động bình thường và đảm bảo an toàn kỹ thuật.

+ Đối với xe gắn máy biển số 12LA - 023.71: Hệ thống đèn chiếu sáng phía trước, các đèn tín hiệu, còi không đủ cơ sở để kết luận. Các hệ thống an toàn còn lại đầy đủ, hoạt động bình thường và đảm bảo an toàn kỹ thuật.

Kết quả định giá tài sản: Tại kết luận định giá tài sản số 32/KL-HĐĐGTS ngày 15/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện L kết luận:

+ Giá trị của những bộ phận bị thiệt hại, hư hỏng do tai nạn của xe mô tô BKS: 12P1 - 102.15 nhãn hiệu HONDA WAVE là 2.610.000 đồng (hai triệu sáu trăm mười nghìn đồng).

+ Giá trị của những bộ phận bị thiệt hại, hư hỏng do tai nạn của xe gắn máy BKS: 12LA - 023.71 là 1.762.000 đồng (một triệu bảy trăm sáu mươi hai nghìn đồng).

Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại của hai phương tiện là 4.372.000 đồng (bốn triệu ba trăm bảy mươi hai nghìn đồng).

Tại cơ quan điều tra, Lý Thị T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã viện dẫn ở trên.

Bản cáo trạng số: 32/CT-VKS - LB, ngày 24 tháng 6 năm 2024 của Viện

kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Lý Thị T về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Lý Thị T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố. Bị cáo nhất trí bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền 163.000.000 đồng và không đề nghị gia đình bị hại phải bồi thường dân sự cho bị cáo, bị cáo xin lỗi gia đình bị hại.

Người đại diện theo ủy quyền của gia đình bị hại ông Hoàng Văn T trình bày: Gia đình và bị cáo đã thỏa thuận bị cáo phải bồi thường tổng cộng các khoản là 163.000.000 đồng, bị cáo đã bồi thường thiệt hại 53.000.000 đồng, tại phiên tòa bị cáo bồi thường tiếp 40.000.000 đồng. Tổng cộng bị cáo đã bồi thường được 93.000.000 đồng. Nay đề nghị bị cáo bồi thường tiếp cho gia đình số tiền còn thiếu là 70.000.000 đồng. Đối với thiệt hại của xe gắn máy BKS 12LA- 023.71 gia đình tự có trách nhiệm sửa chữa nên không có yêu cầu gì. Về hình phạt gia đình xin miễn trách nhiệm hình sự hoặc giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Lý Thị T.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Lường Văn T trình bày: Anh là chồng của bị cáo Lý Thị T, xe mô tô BKS 12P1-102.15 bị cáo Lý Thị T điều khiển gây ra tai nạn là tài sản chung của vợ chồng anh mua năm 2020. Anh không yêu cầu bị cáo Lý Thị T bồi thường thiệt hại đối với những hư hỏng của xe mô tô BKS 12P1-102.15 do quá trình bị cáo điều khiển xe gây ra tai nạn giao thông. Anh đề nghị Tòa án trả lại chiếc xe mô tô BKS 12P1-102.15 và các giấy tờ liên quan đến xe cho anh và bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lý Thị T phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự; Điều 280; Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 590; Điều 357; Điều 468 Bộ luật Dân sự; điểm a, b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Xử phạt bị cáo Lý Thị T từ 15 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định. Không đề nghị hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về dân sự: Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Lý Thị T và đại diện hợp pháp của bị hại là ông Hoàng Văn T cụ thể: Bị cáo phải bồi thường tổng cộng các khoản là 163.000.000 đồng (một trăm sáu mươi ba triệu đồng) cho gia đình bị hại. Bị cáo và gia đình đã thực hiện bồi thường được tổng số tiền là 93.000.000 đồng (chín mươi ba triệu đồng). Do vậy buộc bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường tiếp cho đại diện bị hại số tiền còn lại là 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng). Đề nghị ghi nhận người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Lường Văn T không yêu cầu bị cáo Lý Thị T bồi thường thiệt hại đối với những hư hỏng của xe mô tô BKS 12P1-102.15 do quá trình bị cáo điều khiển xe gây ra tai nạn giao thông và ghi nhận bị cáo Lý Thị T bị tổn thương cơ thể với tỷ lệ 34% (Ba mươi bốn phần trăm) do bị hại có một phần lỗi khi tham gia giao thông nhưng bị cáo không yêu cầu đại diện hợp pháp của bị hại phải bồi thường thiệt hại cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị: Trả lại cho bị cáo Lý Thị T 01 (một) Giấy phép lái xe hạng A1; trả lại cho bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lương Văn T 01 (một) Xe mô tô biển kiểm soát: 12P1 - 102.15 nhãn hiệu HONDA WAVE; 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 020664; 01 (một) Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe mô tô - xe máy số 2201056067 theo quy định.

Về án phí hình sự và dân sự đề nghị miễn cho bị cáo do bị cáo là người dân tộc thiểu số dân tộc Nùng, thường xuyên sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, đã có đơn xin miễn án phí theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí về tội danh đối với bị cáo, bị cáo là người có nhân thân tốt, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã chủ động khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại là 93.000.000 (chín mươi ba triệu đồng), gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo là người dân tộc thiểu số thường xuyên sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn thuộc diện được trợ giúp pháp lý miễn phí, ngoài ra bị hại cũng có một phần lỗi khi tham gia giao thông. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có. Ngoài ra bị cáo có 02 con còn nhỏ, cần sự chăm sóc của người mẹ. Nên đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo. Về án phí đề nghị miễn cho bị cáo theo quy định.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Nhất trí với ý kiến của Kiểm sát viên về việc trả lại cho anh Lương Văn T và bị cáo 01 (một) Xe mô tô biển kiểm soát: 12P1 - 102.15 nhãn hiệu HONDA WAVE; 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 020664; 01 (một) Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe mô tô - xe máy số 2201056067. Ngoài ra không còn ý kiến gì tranh luận thêm.

Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin lỗi gia đình bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã được thực hiện hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm, sơ đồ tại hiện trường vụ tai nạn giao thông; biên bản khám nghiệm phương tiện; bản kết luận giám định Pháp y về tử thi và những chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó có đủ cơ sở để khẳng định: Khoảng 15 giờ 25 phút ngày 30/10/2023, Lý Thị T (có giấy phép lái xe theo quy định) một mình điều khiển xe mô tô BKS: 12P1 - 012.15 di chuyển trên quốc lộ 4B theo hướng thành phố L - huyện Đ. Khi Lý Thị T đi đến đoạn Km31 + 650 thuộc địa phận khu 3, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, do Lý Thị T điều khiển xe mô tô không chấp hành đúng quy tắc về an toàn giao thông đường bộ (chuyển hướng từ phần đường bên phải sang phần đường bên trái không chú ý quan sát) dẫn đến xảy ra va chạm với xe gắn máy BKS: 12LA - 023.71 do Hoàng Văn Q một mình điều khiển đi ngược chiều trên phần đường bên phải theo chiều đi của Hoàng Văn Q. Hậu quả Hoàng Văn Q và Lý Thị T đều bị thương và được đưa đi Bệnh viện cấp cứu và điều trị; 02 (hai) phương tiện tham gia giao thông bị hư hỏng. Quá trình điều trị đến ngày 29/01/2024 thì Hoàng Văn Q tử vong. Hành vi trên của bị cáo Lý Thị T đã phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và đủ độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định. Bị cáo có giấy phép lái xe theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, khi điều khiển xe mô tô BKS: 12P1 - 012.15 tham gia giao thông bị cáo Lý Thị T đã không chú ý quan sát, chuyển hướng xe khi có xe đi ngược chiều dẫn đến xảy ra va chạm với xe gắn máy BKS: 12LA - 023.71 do Hoàng Văn Q điều khiển đang đi trên phần đường bên phải theo chiều đi của Hoàng Văn Q. Hành vi của Lý Thị T đã vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ *“Điều 15. Chuyển hướng xe ... 2. Trong khi chuyển hướng xe, người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải nhường quyền đi trước cho người đi bộ, người đi xe đạp đang đi trên phần đường dành riêng cho họ, nhường đường cho các xe đi ngược chiều và chỉ cho xe chuyển hướng khi quan sát thấy không gây trở ngại hoặc nguy hiểm cho người và phương tiện khác...”*. Hành vi không chấp hành đúng quy tắc về an toàn giao thông đường bộ nêu trên của Lý Thị T là một phần nguyên nhân trực tiếp dẫn đến tai nạn giao thông hậu quả bị hại Hoàng Văn Q tử vong và gây thiệt hại về tài sản. Hành vi của Lý Thị T đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại về tính mạng và tài sản của người khác. Do vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần được xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật mới có tác dụng giáo dục, răn đe phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên trong vụ án này bị hại cũng có lỗi khi đã điều khiển xe gắn máy BKS: 12LA - 023.71 khi đi qua khu vực có biển cảnh báo nguy hiểm, qua khu vực có trường học và trong khu vực đông dân cư đã không chủ động giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn dẫn đến xảy ra va chạm với xe mô tô BKS: 12P1 - 012.15 do Lý Thị T điều khiển chuyển hướng di chuyển từ phần đường bên phải sang phần đường bên trái. Hành vi của Hoàng Văn Q đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ *“1. Người tham gia giao thông phải đi bên phải...và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ”* được cụ thể hóa tại khoản

1 Điều 5 thông tư số: 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải quy định. *Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong các trường hợp sau: “1. Có biển cảnh báo nguy hiểm hoặc có chướng ngại vật trên đường”.. “5. Qua khu vực có trường học, bệnh viện, bến xe, công trình công cộng tập trung nhiều người; khu vực đông dân cư...”*.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy: Trước khi gây tai nạn giao thông bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa từng bị kết án, chưa từng bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; khi sự việc xảy ra, mặc dù bị cáo và chồng bị cáo không có việc làm ổn định, là người dân tộc thiểu số cư trú vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nhưng bị cáo đã chủ động khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại là 53.000.000 đồng (năm mươi ba triệu đồng), tại phiên tòa bị cáo bồi thường tiếp cho đại diện hợp pháp của bị hại là 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng), tổng cộng bị cáo đã tích cực chủ động bồi thường cho gia đình bị hại là 93.000.000 (chín mươi ba triệu đồng), đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo là người dân tộc thiểu số thường xuyên sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn thuộc diện được trợ giúp pháp lý miễn phí, ngoài ra bị hại cũng có một phần lỗi khi tham gia giao thông nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có. Bị cáo cũng bị tổn thương cơ thể là 34 % nhưng bị cáo không yêu cầu đại diện hợp pháp của bị hại phải bồi thường dân sự, ngoài ra bị cáo còn có 02 con nhỏ, sinh năm 2019 và 2021 cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội và hậu quả của tội phạm Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, ngoài lần phạm tội này, bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách pháp luật của nhà nước; bị cáo có nơi thường trú cụ thể, rõ ràng; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; trong thời gian tại ngoại vừa qua không có hành vi bỏ trốn hay vi phạm pháp luật; bị cáo có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt đi chấp hành hình phạt tù thì không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, không ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm, bị cáo còn có 02 con nhỏ sinh năm 2019 và sinh năm 2021, cần xem xét đến khi quyết định hình phạt đối với bị cáo để đảm bảo tính khả thi của nghĩa vụ bồi thường dân sự cũng như tạo điều kiện cho các con của bị cáo có mẹ chăm sóc, giáo dục và bị cáo thấy được tính khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo trở thành công dân tốt vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy không cần bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù, chưa cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội. Xử phạt bị cáo án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã nơi bị cáo đang cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

[6] Về hình phạt bổ sung: Khoản 6 Điều 260 Bộ luật Hình sự quy định: Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc

nhất định từ 01 năm đến 05 năm. Hiện nay bị cáo không có công việc cũng như thu nhập ổn định do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Xét thấy sự thỏa thuận của bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại là tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, không vi phạm điều cấm của pháp luật nên Hội đồng xét xử công nhận, cụ thể: Bị cáo bồi thường thiệt hại tổng các khoản cho đại diện hợp pháp của bị hại tổng cộng là 163.000.000 đồng, bị cáo đã trả cho gia đình bị hại 93.000.000 đồng, do vậy buộc bị cáo phải bồi thường tiếp cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền còn lại là 70.000.000 đồng. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án, người phải thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành thì còn phải chịu lãi suất theo lãi xuất chậm trả của ngân hàng nhà nước, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án. Lãi suất phát sinh do chậm trả được quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát: 12P1 - 102.15 nhãn hiệu HONDA WAVE, màu sơn: Đen - bạc, số máy: HC12E5408882, số khung: 1210DY408687, xe cũ đã qua sử dụng, hư hỏng một số bộ phận do tai nạn giao thông; 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 020664 do Phòng CSGT Công an tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 19/11/2014; 01 (một) Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe mô tô - xe máy số 2201056067 của Công ty bảo hiểm PIJICO Lạng Sơn cấp ngày 13/10/2022 xét thấy đây là tài sản chung của bị cáo và anh Lương Văn T do vậy cần trả cho bị cáo và anh Lương Văn T; đối với 01 (một) Giấy phép lái xe hạng A1 số 241156121685 do Sở giao thông vận tải tỉnh Bắc Giang cấp ngày 19/11/2015 cần trả lại cho bị cáo theo quy định.

[9] Đối với 01 (một) xe gắn máy BKS:12LA - 023.71 nhãn hiệu ESPERO, màu sơn: Xanh - bạc, số máy: 39FMB1539684, số khung B6PEJA539684, xe cũ đã qua sử dụng, hư hỏng một số bộ phận do tai nạn giao thông; 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 017261 do Công an huyện L, tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 02/5/2019; 01 (một) Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS Số 2201111424 do Công ty bảo hiểm PIJICO Lạng Sơn cấp ngày 30/8/2022. Xe gắn máy BKS: 12LA - 023.71 là của ông Hoàng Văn T. Ngày 30/10/2023, bị hại Hoàng Văn Q mang xe gắn máy đi học thì xảy ra tai nạn. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện L đã xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại xe gắn máy cùng các giấy tờ có liên quan cho ông Hoàng Văn T là đúng quy định, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Đối với bị hại Hoàng Văn Q đã điều khiển xe gắn máy BKS: 12LA - 023.71 khi đi qua khu vực có biển cảnh báo nguy hiểm, qua khu vực có trường học và trong khu vực đông dân cư đã không chủ động giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn dẫn đến xảy ra va chạm với xe mô tô BKS: 12P1 - 012.15 do Lý Thị T điều khiển chuyển hướng di chuyển từ phần đường bên phải sang phần đường bên trái, vi phạm Luật Giao thông đường bộ. Tuy nhiên bị hại Hoàng Văn Q đã tử vong, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Khi xảy ra tai nạn, giá trị của những bộ phận bị thiệt hại, hư hỏng do tai nạn của xe mô tô BKS: 12P1 - 102.15 nhãn hiệu HONDA WAVE là 2.610.000 đồng (hai triệu sáu trăm mười nghìn đồng). Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ

án anh Lường Văn T không yêu cầu bị cáo Lý Thị T bồi thường thiệt hại đối với những hư hỏng của xe mô tô BKS 12P1-102.15 do quá trình bị cáo điều khiển xe gây ra tai nạn giao thông. Do vậy Hội đồng xét xử ghi nhận vấn đề này.

[12] Bị cáo Lý Thị T bị tổn thương cơ thể với tỷ lệ 34% (Ba mươi bốn phần trăm) do bị hại có một phần lỗi khi tham gia giao thông nhưng bị cáo không yêu cầu đại diện hợp pháp của bị hại phải bồi thường thiệt hại cho bị cáo. Do vậy Hội đồng xét xử ghi nhận vấn đề này.

[13] Về án phí: Do bị cáo là người dân tộc thiểu số (Nùng), cư trú ở Thôn K, xã S, huyện L là vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo đã có đơn xin được miễn án phí dân sự, hình sự sơ thẩm. Do vậy Hội đồng xét xử miễn toàn bộ án phí hình sự và dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

[14] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn; người bào chữa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử và có căn cứ nên được chấp nhận.

[15] Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo Điều 331 và khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào Điều 280; Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 590; Điều 357; Điều 468 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào điểm a, b khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136; Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12- 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lý Thị T phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lý Thị T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án là ngày 31/7/2024.

Giao bị cáo Lý Thị T cho Ủy ban nhân dân xã S, huyện L, tỉnh Lạng Sơn để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Lý Thị T và đại diện hợp pháp của bị hại là ông Hoàng Văn T cụ thể: Bị cáo phải bồi thường tổng cộng các khoản là 163.000.000 đồng (một trăm sáu mươi ba triệu đồng) cho gia đình bị hại. Bị cáo và gia đình đã thực hiện bồi thường được tổng số tiền là 93.000.000 đồng (chín mươi ba triệu đồng). Do vậy buộc bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường tiếp cho đại diện bị hại số tiền còn lại là 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền phải thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, mà người phải thi hành án chậm thi hành án, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357, 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Ghi nhận người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Lương Văn T không yêu cầu bị cáo Lý Thị T bồi thường thiệt hại đối với những hư hỏng của xe mô tô BKS 12P1-102.15 do quá trình bị cáo điều khiển xe gây ra tai nạn giao thông.

Ghi nhận bị cáo Lý Thị T không yêu cầu đại diện hợp pháp của bị hại bồi thường tổn thương cơ thể với tỷ lệ 34% (Ba mươi bốn phần trăm) cho bị cáo.

5. Về xử lý vật chứng:

5.1. Trả lại cho bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lương Văn T: 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát: 12P1 - 102.15 nhãn hiệu HONDA WAVE, màu sơn: Đen - bạc, số máy: HC12E5408882, số khung: 1210DY408687, xe cũ đã qua sử dụng, hư hỏng một số bộ phận do tai nạn giao thông; 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 020664 do Phòng CSGT Công an tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 19/11/2014; 01 (một) Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe mô tô - xe máy số 2201056067 của Công ty bảo hiểm PIJICO Lạng Sơn cấp ngày 13/10/2022.

5.2. Trả lại cho bị cáo Lý Thị T 01 (một) Giấy phép lái xe hạng A1 số 241156121685 do Sở giao thông vận tải tỉnh Bắc Giang cấp ngày 19/11/2015.

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng, tài sản ngày 24/6/2024).

6. Về án phí: Bị cáo Lý Thị T được miễn án phí hình sự sơ thẩm và miễn án phí dân sự sơ thẩm.

7. Quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện L, tỉnh Lạng Sơn;
- CQTHAHS CA h.Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS huyện L, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo; người bào chữa cho bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của Bị hại; người CQLNVLQ đến vụ án; NBVQ & LIHP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Tuyết Mai